

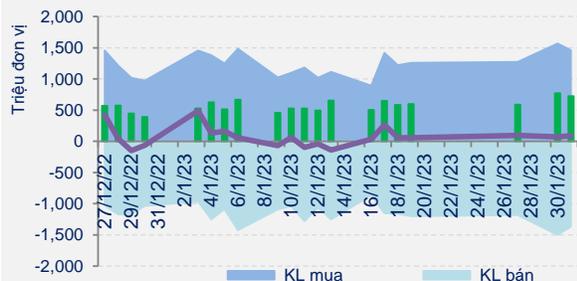
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/1/2023

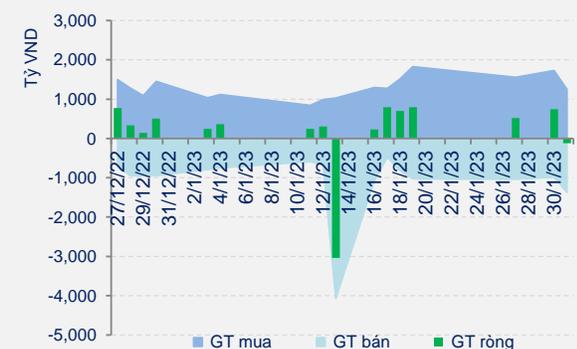
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,111.18	222.43
% Thay đổi	↑ 0.78%	↑ 0.75%
KLGD (CP)	724,362,228	88,508,596
GTGD (tỷ đồng)	13,591.66	1,324.27
Tổng cung (CP)	1,370,811,508	132,473,800
Tổng cầu (CP)	1,459,676,444	135,421,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	38,587,667	274,120
KL mua (CP)	39,163,900	592,500
GT mua (tỷ đồng)	1,248.63	12.79
GT bán (tỷ đồng)	1,368.05	6.99
GT ròng (tỷ đồng)	(119.42)	5.80

### Tương quan cung cầu HOSE



### Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



### CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, nhưng lực cầu gia tăng mạnh trong khoảng 30 phút cuối phiên đã giúp VN-Index kết phiên trong sắc xanh. Nhìn trên bình diện châu Á, chỉ có duy nhất thị trường Việt Nam là tăng điểm trong phiên hôm nay.

Kết phiên giao dịch VN-Index tăng 8,61 điểm (+0,78%) lên 1.111,18 điểm. VN30 tăng 11,12 điểm (+1%) lên 1.125,07 điểm. HNX-Index tăng 1,65 điểm (+0,75%) lên 222,43 điểm, UPCoM tăng 0,44 điểm (+0,58%) lên 75,84 điểm.

Thanh khoản trong phiên hôm nay cũng duy trì ở mức rất ổn với 13.600 tỷ đồng trên HOSE và con số này tại HNX là 1.324 tỷ. Dòng tiền có dấu hiệu quay trở lại thị trường.

Các cổ phiếu ngành chứng khoán chuyển từ sắc đỏ trong phần lớn thời gian phiên hôm nay để kết phiên trong sắc xanh, có thể kể đến các mã như SSI (+2,9%), VND (+1,8%), VCI (+2%), SHS (+3,1%), HCM (+3,7%)...

Cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng cũng có sự giao dịch tích cực khi chuyển từ mức giảm tương đối để kết phiên với mức tăng khá tốt như STB (+4,8%), VPB (+1%), TPB (+4,6%), MBB (+1,6%)...

Ngành bất động sản cũng diễn biến tích cực về cuối phiên với nhiều mã tăng mạnh, tiêu biểu có thể kể đến như CEO (+7,9%), DIG (+2,9%), NVL (+1,8%), DXG (+3,5%), IDC (+3,1%), HDC (+2,5%).

Các nhóm ngành cổ phiếu khác trên thị trường đa phần đều có diễn biến tích cực.

Sau 6 phiên liên tiếp mua ròng trên HOSE, khối ngoại quay đầu bán ròng trong phiên hôm nay với giá trị ròng đạt 120,23 tỷ đồng. VNM là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất với 156,7 tỷ đồng. Trong khi đó, HPG là mã được mua ròng mạnh nhất với 172,7 tỷ đồng. Trên HNX, khối này mua ròng 5,7 tỷ đồng và bán 2,99 tỷ đồng trên UPCOM.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2023 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức chênh lệch âm xuống còn 0,07 điểm. Điều này cho thấy là tâm lý của các trader đã trở nên bớt tiêu cực hơn về xu hướng thị trường thời điểm hiện tại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/1/2023

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-INDEX hồi phục trở lại về cuối phiên sau khi đã giảm khá mạnh trong phiên sáng. Thanh khoản suy giảm so với phiên điều chỉnh trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Điều này cho thấy là lực cầu bắt đáy trong phiên hôm nay là khá tốt và dòng tiền đang có dấu hiệu quay trở lại thị trường.

Với phiên hồi phục hôm nay thì bức tranh kỹ thuật của VN-INDEX vẫn chưa có gì thay đổi khi chỉ số này tiếp tục kết phiên trên các vùng hỗ trợ quan trọng lần lượt là 1.030-1.035 điểm (MA50) và 1.060-1.065 điểm (MA20-100). Chúng tôi kỳ vọng, trong phiên giao dịch tiếp theo, lực cầu tiếp tục gia tăng có thể giúp cho thị trường tiếp tục đà tăng để hướng đến mục tiêu tiếp theo là ngưỡng kháng cự quanh 1.160 điểm (MA200).

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục đà tăng giá sau phiên điều chỉnh hôm qua, chốt phiên VNINDEX tăng 8,61 điểm (+0,78%) với khối lượng giao dịch tích cực cao hơn trung bình 20 phiên. Như chúng tôi đã nhận định, sau thời gian hồi phục mạnh thị trường cần điều chỉnh để củng cố lại xu hướng và tích lũy thêm, và phiên điều chỉnh đó đã xảy ra vào 30/1, phiên hôm nay thị trường tiếp tục thể hiện sức mạnh khi điểm số VNINDEX phần lớn thời gian giao dịch trong sắc đỏ nhưng lực cầu mạnh dần về cuối phiên giúp VNINDEX chốt phiên tăng điểm khá mạnh.

VNINDEX chốt phiên ở 1.111,18 điểm và đang vượt khá xa ngưỡng hỗ trợ 1.000 điểm, giai đoạn hiện tại thị trường đang vận động trong sóng hồi (chưa phải uptrend) và chúng tôi kỳ vọng VNINDEX sẽ hướng tới mục tiêu 1.150 điểm trong đợt hồi phục này. Theo góc nhìn ngắn hạn, các phiên điều chỉnh còn có thể xuất hiện tiếp theo và đó là cơ hội để nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục mua vào giá tăng tỷ trọng.

Với góc nhìn trung - dài hạn, cơ hội gia tăng tỷ trọng liên tục xuất hiện trong thời gian qua và chúng tôi cũng đã kịp thời liên tục khuyến nghị nhà đầu tư giải ngân. Thị trường chuyển đổi trạng thái tích cực sẽ còn tạo ra các cơ hội gia tăng tỷ trọng cổ phiếu, các nhà đầu tư trung, dài hạn hoàn toàn có thể gia tăng tỷ trọng trong các đợt điều chỉnh của thị trường trong thời gian tới. Hướng giải ngân vẫn là tập trung vào các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu dẫn đầu ngành và vẫn duy trì được tăng trưởng lợi nhuận và tiếp tục có kỳ vọng tăng trưởng trong năm tới và tận dụng các phiên thị trường điều chỉnh giảm điểm để giải ngân.

Thị trường đã thể hiện sức mạnh khi quá trình điều chỉnh chỉ diễn ra trong 1 phiên và hôm nay VNINDEX tiếp tục đà tăng điểm, theo nhận định của chúng tôi năm 2023 có thể sẽ là một năm tích cực của thị trường chứng khoán, thị trường đã thoát downtrend và đi vào vùng hồi phục và tích lũy trước khi tạo đủ nền để hình thành uptrend thực sự. Cơ hội thị trường tạo ra đang hiện hữu và khá tin cậy đối với các trường phái đầu tư ngắn, trung - dài hạn. Các giai đoạn điều chỉnh của thị trường trong thời gian tới vẫn sẽ tạo ra cơ hội giải ngân tốt.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/1/2023

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
BCM	84.80	84-86	110	81	47.1	197.3%	318.5%	Mua trên nền chờ nổ
BID	45.10	44-45	55	41	14.1		157.7%	Mua trên nền chờ vượt đỉnh
PNJ	90.20	90-92	120	86	15.9	739.7%	258.1%	Mua trên nền chờ vượt đỉnh
VCB	91.90	90-92	110	85	16.5		32.0%	Mua trên nền chờ vượt đỉnh
IDC	40.40	37-38	45-47	30	6.3	127.8%	150.5%	Theo dõi chờ giải ngân
GMD	53.00	46-48.5	57-59	43	16.0	36.1%	92.9%	Theo dõi chờ giải ngân
CSV	32.60	30-33	40-42	28	4.1	33.5%	68.8%	Theo dõi chờ giải ngân
FRT	73.80	69-72	84-87	64	13.9	54.4%	78.2%	Theo dõi chờ giải ngân
CTR	62.00	56-59	78-80	52	16.0	25.8%	18.4%	Theo dõi chờ giải ngân
PVT	21.40	20.5-21.5	26-27	19	8.4	38.7%	187.2%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	PVS	25.60	17.50	26-28	24	46.29%	Nắm giữ
5/12/2022	LPB	14.80	12.40	15-15.5	13.5	19.35%	Nắm giữ
28/12/2022	DPG	35.50	26.55	33-35	32	33.71%	Nắm giữ
1/3/2023	ANV	31.95	23.20	35-37	29	37.72%	Nắm giữ
1/4/2023	IDC	40.40	35.00	45-47	37	15.43%	Nắm giữ
1/6/2023	CLX	13.78	13.10	16.5-17	13	5.17%	Nắm giữ
1/10/2023	ACB	26.05	23.10	29-30	24	12.77%	Nắm giữ
1/10/2023	EVF	8.41	8.23	10-10.5	8.2	2.19%	Bán, cơ cấu
1/11/2023	HCM	25.20	22.75	28-29	22	10.77%	Nắm giữ
17/1/2023	MBB	19.55	18.80	23-25	18	3.99%	Nắm giữ
18/1/2023	DBC	16.80	15.90	21-22	15.5	5.66%	Nắm giữ
18/1/2023	GMD	53.00	48.05	57-59	48	10.30%	Nắm giữ
19/1/2023	CSV	32.60	31.20	39-41	29	4.49%	Chia cổ tức 10% tiền

## TIN VÍ MÔ

**Tăng trưởng Việt Nam dự báo thuộc nhóm cao nhất khu vực châu Á - Thái Bình Dương**

Dự báo Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì tăng trưởng cao trong năm nay quanh mức 6% cho đến 7,3% - mức tăng trưởng thuộc nhóm cao nhất khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

**Khách bay Tết tăng kỷ lục**

So sánh cùng kỳ giai đoạn trước dịch là Tết 2020, lượng khách của Vietnam Airlines Tết Quý Mão 2023 vượt gần 20%. Có sự lệch tải giữa nhu cầu đi và đến TP HCM quá lớn dịp này.

**Hàng hóa xuất khẩu sang Hoa Kỳ qua cảng biển Việt Nam đứng thứ 2 châu Á**

Tin từ Cục Hàng hải Việt Nam (Bộ GTVT), thống kê của Hiệp hội Doanh nghiệp Hoa Kỳ cho thấy, sản lượng hàng hoá xuất nhập khẩu bằng đường biển của Việt Nam sang thị trường Mỹ đứng thứ 2 trong khu vực châu Á (chỉ sau Trung Quốc).

**Doanh nghiệp khó “cựa” vì văn bản pháp luật chồng chéo**

Nhiều động thái thúc đẩy cải cách được các Bộ, ngành chức năng tích cực triển khai, nhưng nhiều DN vẫn phản ánh tình trạng vướng mắc, bất cập khi thực hiện các hoạt động kinh doanh.

**Thanh tra Chính phủ yêu cầu tỉnh Hà Nam truy thu 164 tỷ hỗ trợ doanh nghiệp không đúng quy định**

Thanh tra Chính phủ (TTCP) yêu cầu tỉnh Hà Nam truy thu hơn 164 tỷ đồng tiền hỗ trợ doanh nghiệp san gạt mặt bằng không đúng quy định tại các dự án: Dự án nhà máy Hoa Sen Hà Nam; Nhà máy sữa Nutifood Hà Nam; Nhà máy Number One Hà Nam; Nhà máy sản xuất dược phẩm Hoa Thiên Phú; nếu chủ đầu tư không thực hiện, sẽ chuyển cơ quan điều tra.

**Ngày 31/1, Đồng Nai khởi công cầu nghìn tỷ sau 3 lần lỗi hẹn**

Sau 3 lần ấn định thời điểm khởi công với thời gian kéo dài trong gần 3 năm, cầu Thống Nhất tại TP Biên Hòa sẽ được khởi công xây dựng với tổng kinh phí toàn dự án hơn 1.500 tỷ đồng.

**Xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đột ngột giảm**

Trong tháng đầu năm mới, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam đều giảm. Tuy nhiên, do nhập khẩu giảm mạnh hơn nên cán cân thương mại thặng dư hơn 3,6 tỷ USD, gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ năm ngoái.



## TIN CHỨNG KHOÁN

**REE bắt ngờ gom 38 triệu cổ phiếu VIB**

Trong Quý IV/2022, REE mạnh tay mạnh đầu tư cổ phiếu VIB của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam với số dư chốt sổ năm là hơn 738 tỷ đồng, tương đương khoảng 38,8 triệu cổ phiếu VIB.

**VEAM báo lãi ròng kỷ lục hơn 7.600 tỷ đồng trong năm 2022**

Hoạt động liên doanh liên kết thu lãi tới 6.984 tỷ đồng và thu lãi tiền gửi 803 tỷ đồng tiếp tục là những nguồn chính đóng góp vào KQKD của VEAM.

**Sau 3 quý thua lỗ liên tiếp, PVD Drilling báo lãi 53 tỷ đồng trong quý 4/2022**

Lũy kế cả năm 2022, PVD Drilling vẫn chịu lỗ 151 tỷ đồng và không thể hoàn thành mục tiêu có lãi.

**PV Power (POW) báo lãi quý 4 cao gấp 39 lần cùng kỳ, lợi nhuận cả năm 2022 bỏ xa kế hoạch**

Lợi nhuận ròng quý 4 của POW cũng chuyển từ lỗ 43 tỷ sang lãi 684 tỷ đồng.

**Tân Chủ tịch UBCK giao nhiệm vụ tại Lễ đánh công sản HoSE: Trọng tâm 2023 sẽ hoàn thiện hệ thống KRX, tiếp tục kế hoạch nâng hạng TTCK**

Chia sẻ tại buổi lễ, đại diện HoSE khẳng định quyết tâm tập trung mọi nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ quan trọng trong năm 2023, trọng tâm là đưa hệ thống công nghệ thông tin KRX đi vào hoạt động.

**Vinamilk dự kiến trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ gần 40%**

Công ty Cổ Phần Sữa Việt Nam (“Vinamilk”) công bố báo cáo tài chính Q4/2022 với tổng doanh thu hợp nhất đạt 15.081 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2022, tổng doanh thu hợp nhất đạt 60.075 tỷ đồng. Trong đó doanh thu thuần Nội địa/Xuất khẩu/Các chi nhánh nước ngoài đạt lần lượt 50.704; 4.828; 4.424 tỷ đồng.

**Vinaconex đạt 1.132 tỷ đồng LNTT năm 2022, tăng trưởng 57%**

Tại dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía đông giai đoạn 2021 – 2025, Vinaconex là nhà thầu tham gia thi công 2 trong tổng số 12 gói thầu thành phần.

**Thêm một doanh nghiệp thép báo lỗ kỷ lục, chỉ kém 2 “ông lớn” Hòa Phát và Hoa Sen Group**

Đầu tư thương mại SMC ghi nhận lỗ ròng 515 tỷ đồng trong quý 4/2022.

**Kinh doanh dưới giá vốn và lỗ chứng khoán, Thép Tiên Lân (TLH) lỗ nặng quý 4/2022**

Đến cuối năm 2022, TLH vẫn còn ôm hơn 105 tỷ đồng chứng khoán kinh doanh (theo giá gốc) nhưng giá trị hợp lý chỉ còn 42,6 tỷ đồng, tương đương mức tạm lỗ gần 60%.

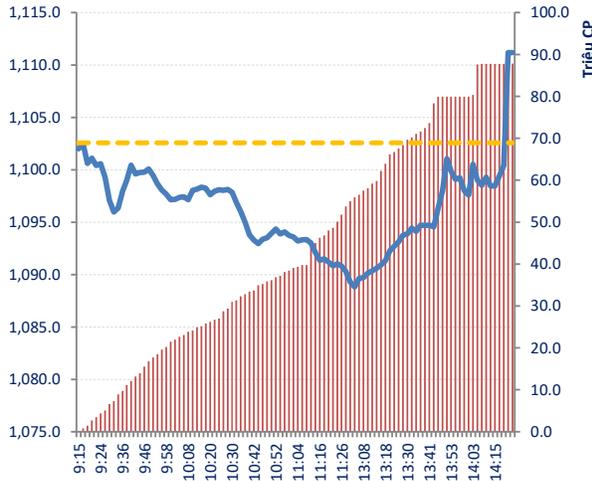
**Đức Long Gia Lai (DLG): Quý 4 lỗ kỷ lục gần 500 tỷ đồng do trích lập dự phòng**

Riêng quý 4/2022, Đức Long Gia Lai (DLG) phải trích dự phòng nợ phải thu quá hạn, khó đòi số tiền hơn 491 tỷ đồng.

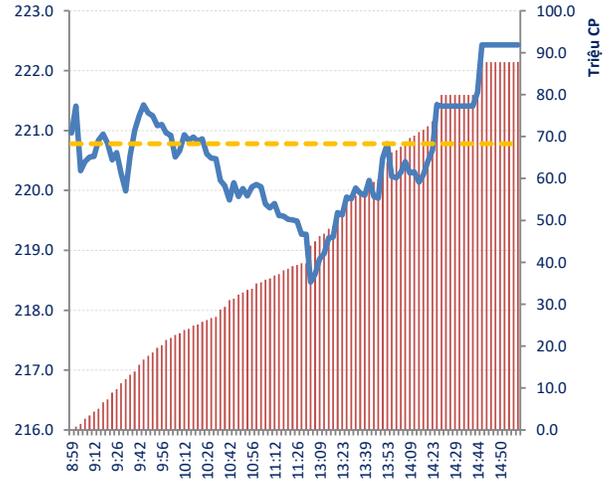


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

#### KLGD và VN-Index trong phiên



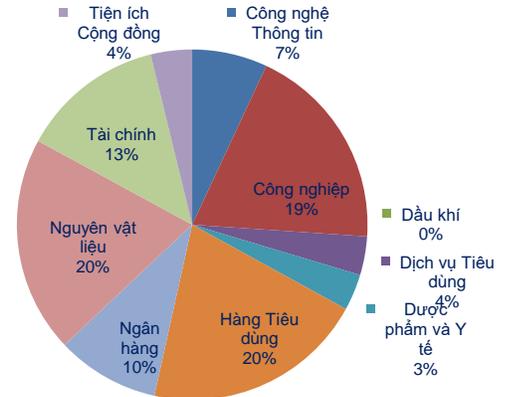
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



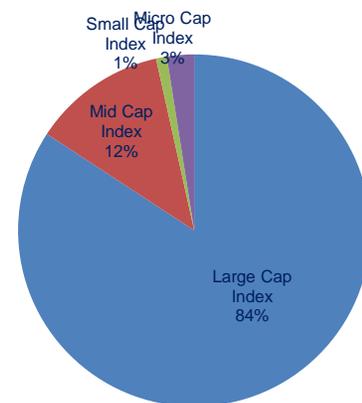
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	7,879,400	ST8	6,421,767	1	SHS	122,400	PVS	49,200
2	SSI	2,662,200	VNM	2,025,500	2	HUT	59,100	APS	15,100
3	HDB	1,252,600	DGC	1,052,100	3	IDC	50,500	PLC	10,000
4	HCM	1,019,900	KDH	1,018,200	4	CEO	39,400	TDN	5,800
5	STB	527,400	FUEVFVND	778,100	5	TNG	34,000	NBC	5,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	10.90	11.00	↑ 0.92%	46,706,700	SHS	9.70	10.00	↑ 3.09%	18,937,114
HPG	21.75	22.10	↑ 1.61%	28,400,900	CEO	22.80	24.60	↑ 7.89%	12,088,692
VPB	19.25	19.45	↑ 1.04%	28,195,200	PVS	24.60	25.60	↑ 4.07%	7,536,682
STB	25.85	27.10	↑ 4.84%	25,362,500	IDC	39.20	40.40	↑ 3.06%	3,418,198
VND	16.25	16.55	↑ 1.85%	23,205,000	AMV	3.90	4.00	↑ 2.56%	2,715,410

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LBM	40.00	42.80	2.80	↑ 7.00%	SHE	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
VAF	9.15	9.79	0.64	↑ 6.99%	DNC	41.30	45.40	4.10	↑ 9.93%
THI	20.85	22.30	1.45	↑ 6.95%	MDC	10.10	11.10	1.00	↑ 9.90%
TDW	40.25	43.05	2.80	↑ 6.96%	INC	34.50	37.90	3.40	↑ 9.86%
PTL	3.60	3.85	0.25	↑ 6.94%	TSB	38.80	42.60	3.80	↑ 9.79%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SFC	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%	TJC	22.00	19.80	-2.20	↓ -10.00%
SRF	10.55	9.87	-0.68	↓ -6.45%	PTI	45.00	40.50	-4.50	↓ -10.00%
TCM	53.30	50.00	-3.30	↓ -6.19%	SGC	78.00	70.30	-7.70	↓ -9.87%
ILB	35.00	33.00	-2.00	↓ -5.71%	PSE	12.40	11.20	-1.20	↓ -9.68%
DTL	28.55	27.00	-1.55	↓ -5.43%	MHL	6.50	5.90	-0.60	↓ -9.23%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	46,706,700	21.0%	2,711	4.0	0.7
HPG	28,400,900	18.5%	3,079	7.1	1.3
VPB	28,195,200	19.2%	2,742	7.0	0.8
STB	25,362,500	11.6%	2,200	11.8	1.3
VND	23,205,000	17.0%	2,092	7.8	1.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	18,937,114	25.5%	957	10.1	0.8
CEO	12,088,692	8.8%	1,210	18.8	1.7
PVS	7,536,682	6.1%	1,617	15.2	0.9
IDC	3,418,198	36.2%	6,373	6.2	2.0
AMV	2,715,410	6.4%	831	4.7	0.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LBM	↑ 7.0%	22.3%	5,276	7.6	1.5
VAF	↑ 7.0%	8.1%	1,005	9.1	0.7
THI	↑ 7.0%	3.2%	908	23.0	0.8
TDW	↑ 7.0%	22.0%	4,856	8.3	1.7
PTL	↑ 6.9%	-5.4%	(345)	-	0.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SHE	↑ 10.0%	17.6%	2,046	4.9	0.8
DNC	↑ 9.9%	32.8%	4,561	9.1	2.8
MDC	↑ 9.9%	36.7%	5,111	2.0	0.6
INC	↑ 9.9%	10.4%	1,342	25.7	2.7
TSB	↑ 9.8%	4.4%	513	75.6	3.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	7,879,400	18.5%	3,079	7.1	1.3
SSI	2,662,200	9.3%	1,367	15.4	1.4
HDB	1,252,600	22.1%	2,996	6.1	1.0
HCM	1,019,900	11.2%	1,864	13.0	1.4
STB	527,400	11.6%	2,200	11.8	1.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	122,400	25.5%	957	10.1	0.8
HUT	59,100	7.5%	886	18.7	1.5
IDC	50,500	36.2%	6,373	6.2	2.0
CEO	39,400	8.8%	1,210	18.8	1.7
TNG	34,000	18.0%	2,873	5.4	0.9

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	425,453	22.0%	5,582	16.1	3.3
BID	225,104	17.5%	3,207	13.9	2.2
VHM	224,250	23.5%	7,265	7.1	1.6
VIC	220,064	0.6%	214	269.3	1.6
GAS	204,027	23.9%	7,058	15.1	3.5

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	18,630	6.8%	1,475	42.1	2.8
THD	14,525	12.6%	2,214	18.7	2.5
IDC	12,936	36.2%	6,373	6.2	2.0
PVS	11,758	6.1%	1,617	15.2	0.9
PVI	11,665	0.5%	168	297.1	1.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NHA	2.68	0.5%	45	285.4	1.3
PET	2.68	8.9%	1,800	11.6	0.9
LDG	2.64	0.1%	16	300.5	0.4
DXG	2.63	1.1%	245	58.7	0.6
HSG	2.57	-9.6%	(1,793)	-	0.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.20	3.3%	615	92.6	4.4
APS	3.64	10.4%	1,598	6.6	0.8
CEO	3.57	8.8%	1,210	18.8	1.7
API	3.43	22.0%	2,340	4.4	0.9
IDJ	3.20	11.7%	1,309	7.3	0.9



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)